

Ngày 30/09/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-6.7%	-0.8%

	Q3/25	
ROE	7.3%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	63.2	QoQ	YoY
		▲ 2.10	▲ 8.70
		▲ 3.5%	▲ 16.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	155	YoY
		▲ 5.00
		▲ 3.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	10.4	QoQ	YoY
		▲ 1.86	▲ 1.78
		▲ 21.5%	▲ 20.4%
	tỷ VNĐ		

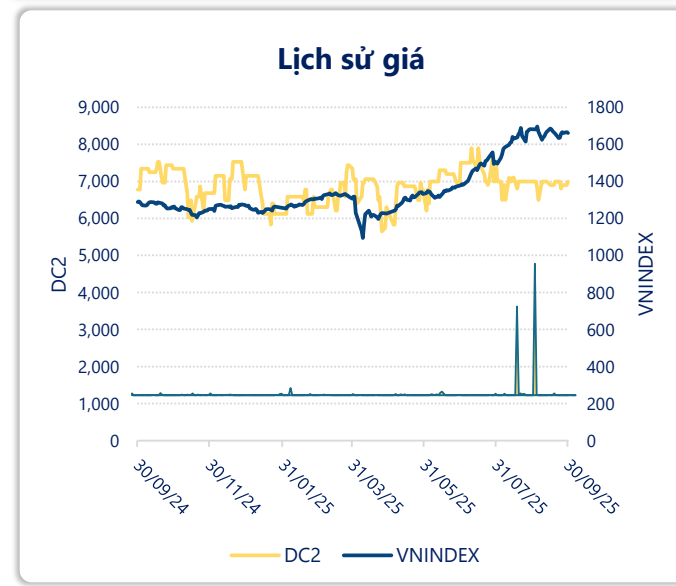
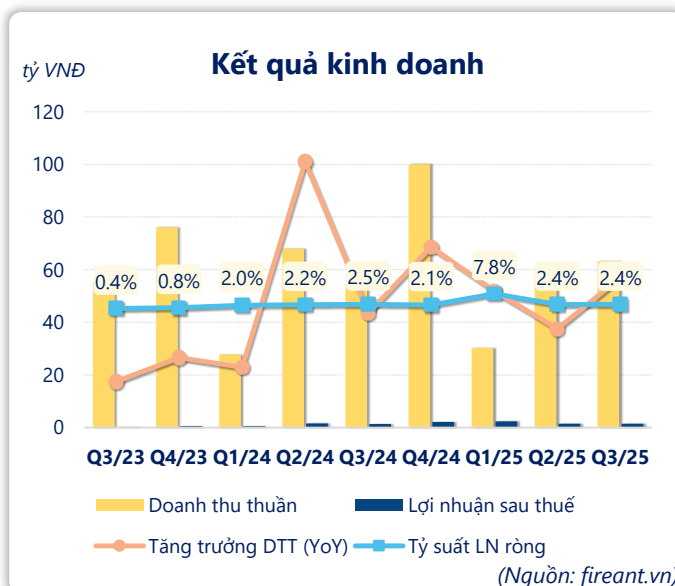
	9T 2025	
LN gộp	28.8	YoY
		▲ 4.20
		▲ 17.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.16	QoQ	YoY
		▼ 0.02	▲ 0.30
		▼ 0.7%	▲ 16.4%
	tỷ VNĐ		

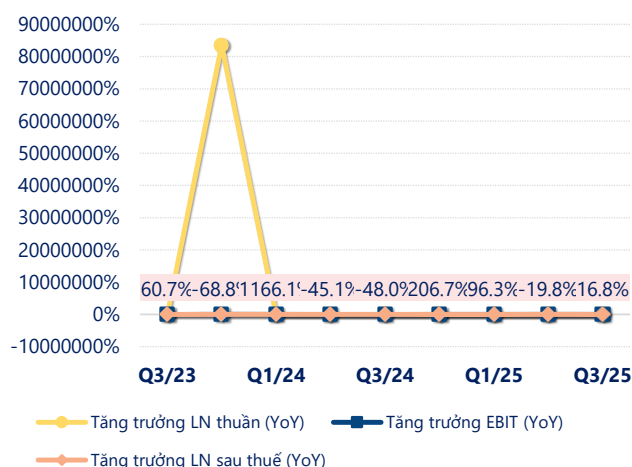
	9T 2025	
LN thuần	7.39	YoY
		▲ 1.87
		▲ 33.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.49	QoQ	YoY
		▲ 0.02	▲ 0.14
		▲ 1.5%	▲ 10.5%
	tỷ VNĐ		

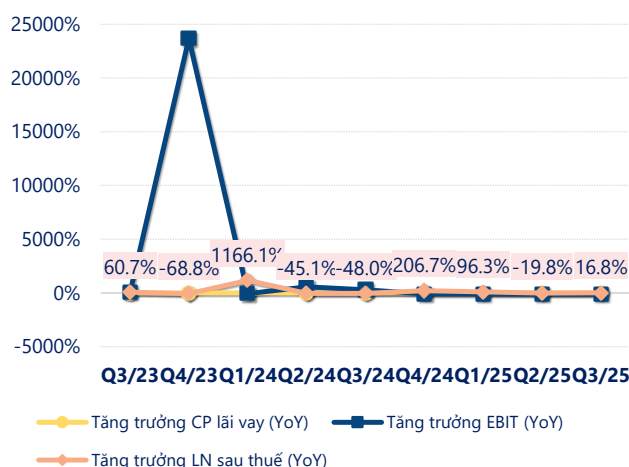
	9T 2025	
LN sau thuế	5.32	YoY
		▲ 1.90
		▲ 55.2%
	tỷ VNĐ	



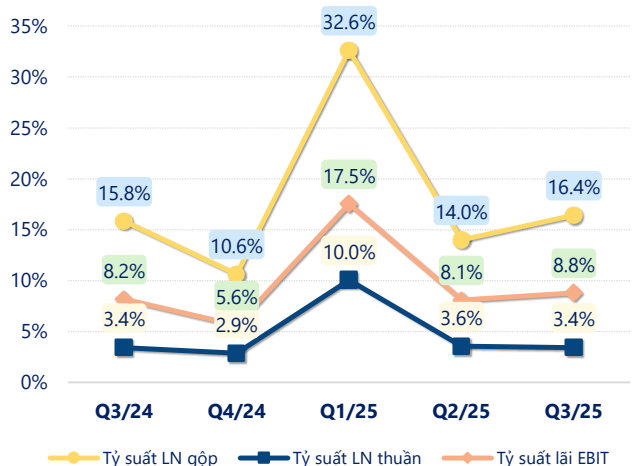
Tăng trưởng lợi nhuận



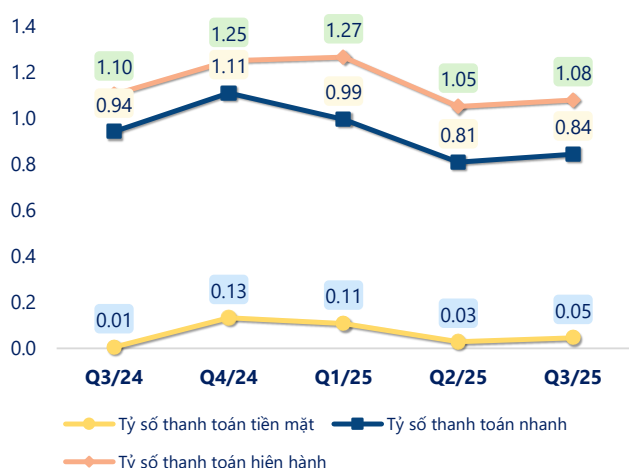
Tăng trưởng chi phí



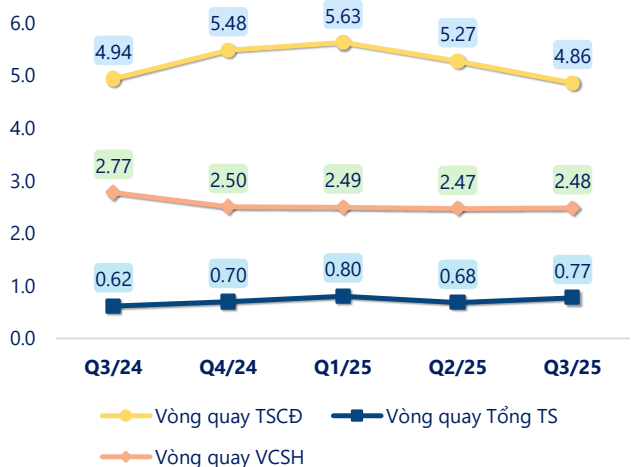
Tỷ suất lợi nhuận



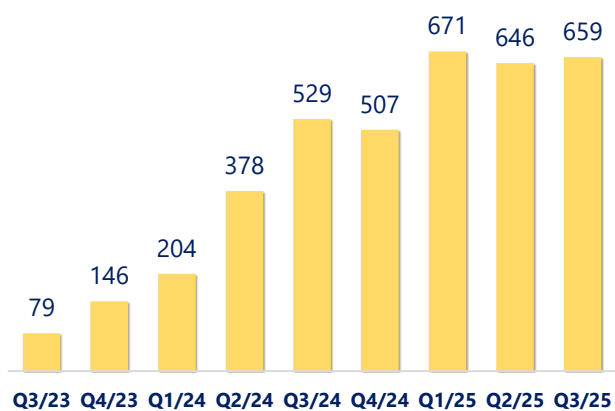
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.2	54.5	16.0%	155	150	3.0%
Giá vốn hàng bán	52.9	45.9	15.2%	126	126	0.2%
Lợi nhuận gộp	10.4	8.62	20.4%	28.8	24.6	17.1%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.26	-49.6%	0.37	1.88	-80.5%
Chi phí TC	3.30	2.45	34.7%	8.31	9.22	-9.9%
Chi phí lãi vay	3.30	2.45	34.7%	8.31	9.22	-9.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.04	-100%	0.07	0.04	89.9%
Chi phí QLDN	5.04	4.55	10.8%	13.4	11.7	14.5%
LN thuần từ HĐKD	2.16	1.86	16.4%	7.39	5.52	33.9%
Lợi nhuận khác	0.09	0.14	-34.6%	0.12	-0.19	162%
LN trước thuế	2.26	2.00	12.8%	7.51	5.33	40.9%
Lợi nhuận sau thuế	1.49	1.35	10.5%	5.32	3.42	55.2%
LNST của CĐ cty mẹ	1.49	1.35	10.5%	5.32	3.42	55.2%

(Nguồn: fireant.vn)

